TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO BẰNG** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2019/HS-ST
Ngày: 21/01/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Quốc Hùng

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Văn Hải

2. Bà Nông Thị Duyên

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Mã Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 104/2018/HSST ngày 03 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019/QĐXXST- HS ngày 03/01/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Văn T; giới tính: nam; sinh ngày: 01/3/1991; hộ khẩu thường trú: Đội C, Q, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: thiên chúa; nghề nghiệp: không nghề; chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: không; trình độ học vấn: 5/12; họ và tên cha: Phạm Văn T - sinh năm 1970; hộ khẩu thường trú: Q, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H - sinh năm 1972; hộ khẩu thường trú: Q, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; vợ con: chưa có; gia đình bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con cả; tiền án: không; tiền sự: không;

Nhân thân: ngày 04/01/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội trộm cắp tài sản.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh, giao bị cáo cho bố, mẹ bị cáo quản lý tại gia đình tại Đội C, Q, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; có mặt.

- *Người làm chứng:* Cao Ngọc Đ - sinh 1987;

TT: xóm M, ngõ H, S, N, Nam Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 30 phút ngày 14/01/2018 tại Bến xe khách thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, tổ công tác công an Bến xe thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng cùng nhân viên bến xe đang làm nhiệm vụ phát hiện và bắt giữ đối tượng Phạm Văn T (sinh năm 1991, hộ khẩu thường trú: Đội C, Q, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định) có hành vi tàng trữ hàng cấm.

Vật chứng thu giữ: 230 quả pháo hình bóng điện trong, một đầu có gắn dây cháy chậm màu xanh dài khoảng 30cm có trọng lượng 09kg (chín ki lô gam), được đựng trong một bao tải dứa màu xanh và 01 chiếc điện thoại NOKIA màu đen loại 1280. Tổ công tác Công an bến xe đã lập biên bản sự việc và chuyển tang vật cùng đối tượng cho Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng để xử lý theo thẩm quyền.

Ngày 14/01/2018 tại Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng cùng với Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng có mặt đối tượng Phạm Văn T đã tiến hành cân xác định khối lượng tang vật. Tang vật có tổng trọng lượng 9kg (chín ki lô gam).

Ngày 18/01/2018 cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng ra quyết định trưng cầu giám định số 22 trưng cầu Viện khoa học hình sự - Bộ công an giám định tang vật của Phạm Văn T.

Ngày 22/01/2018 Viện khoa học hình sự Bộ công an đã có kết luận giám định số 440/C54 - P2 xác định: "*các mẫu vật gửi giám định đều là pháo hoa, bên trong có chứa thuốc pháo. Loại pháo này khi đốt đều phát ra tiếng nổ*".

Tại cơ quan điều tra Phạm Văn T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như sau: khoảng 12 giờ ngày 14/01/2018 T đi xe khách đến thị trấn H, huyện H, tỉnh Cao Bằng để mua pháo về đốt tết. Khi đến nơi T mua pháo với người đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết tên địa chỉ với số tiền 400.000đồng (bốn trăm nghìn đồng) được 230 (hai trăm ba mươi) quả pháo hình bóng điện tròn. Sau khi mua xong T đi xe buýt về Bến xe khách thành phố Cao Bằng để bắt xe về Nam Định, đến khoảng 17 giờ 30 cùng ngày T đang chờ xe ở trong Bến xe khách thành phố Cao Bằng thì bị công an kiểm tra và bắt giữ cùng số pháo T mua được.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã ra quyết định khởi tố vụ án số 17 ngày 26/02/2018, khởi tố bị can số 17 ngày 26/02/2018 đối với Phạm Văn T về hành vi tàng trữ hàng cấm quy định tại khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Phạm Văn T.

Khi đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại thôn Q, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định thì ngày 03/4/2018 tại KmN, tổ M, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng, bị cáo Phạm Văn T bị Công an phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng bắt về hành vi tàng trữ hàng cấm. Vật chứng thu giữ: 30

(ba mươi) hộp pháo loại dàn 36 (ba mươi sáu) quả được đựng trong 02 (hai) thùng cát tông, trong đó 01 (một) thùng có chứa 12 (mười hai) hộp pháo và 01 (một) thùng có chứa 18 (mười tám) hộp pháo; số tiền 973.000 đồng (chín trăm bảy mươi ba nghìn đồng); 01 (một) điện thoại nhãn hiệu NOKIA 105 đã qua sử dụng, có số IMEI: 358561082634204.

Công an phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã bàn giao bị cáo Phạm Văn T cùng vật chứng cho Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng để xử lý theo thẩm quyền.

Ngày 03/4/2018 tại Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng cùng với Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng có mặt đối tượng Phạm Văn T đã tiến hành cân xác định khối lượng tang vật. Tang vật 30 hộp pháo dàn 36 quả có tổng trọng lượng 43kg (bốn mươi ba ki lô gam).

Ngày 16/4/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng ra quyết định trưng cầu giám định số 65 trưng cầu Viện khoa học hình sự - Bộ công an giám định tang vật của Phạm Văn T.

Ngày 07/5/2018 Viện khoa học hình sự Bộ công an đã có kết luận giám định số 2134/C54 - P2 xác định: "*các mẫu vật gửi giám định đều là pháo hoa, bên trong có chứa thuốc pháo. Loại pháo này khi đốt hoặc kích thích có gây tiếng nổ*".

Qua điều tra Phạm Văn T khai nhận: sáng ngày 03/4/2018 T từ Nam Định lên đến Bến xe khách thành phố C, sau đó T đi xe buýt lên thị trấn X, huyện H, tỉnh Cao Bằng tìm mua pháo. Đến khoảng 6 giờ 30 ngày 03/4/2018 T xuống xe ở trường cấp 3 H, tại đây T gọi cho một người tên T có số điện thoại 0973.765.700 để hỏi mua với T 30 (ba mươi) hộp pháo hoa loại dàn 36 quả với giá 2.100.000đồng (hai triệu một trăm nghìn đồng). Qua trao đổi điện thoại, người tên T bảo T đứng đợi ở gần trường cấp 3 H, sẽ có người tên Đ, có số điện thoại là 01678.996.326 đến giao pháo cho T. Khoảng 15 phút sau khi gọi điện cho T, có một người thanh niên đeo khẩu trang đến giao 2 thùng cát tông chứa pháo cho T, T không thấy mặt người thanh niên này chỉ đoán người này tên Đ, khi người này đến giao pháo, T nhận pháo rồi đưa tiền cho người này 2.100.000 đồng (hai triệu một trăm nghìn đồng). Sau khi mua được pháo T bắt xe buýt xuống đường tròn KmN, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng và đứng chờ xe về Nam Định thì bị công an yêu cầu kiểm tra, phát hiện và thu giữ 30 (ba mươi) hộp pháo đựng trong 02 (hai) thùng cát tông bị cáo T mang theo.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã ra quyết định khởi tố vụ án số 35 ngày 04/4/2018, khởi tố bị can số 40 ngày 04/4/2018 đối với Phạm Văn T về hành vi tàng trữ hàng cấm theo Điều 191 Bộ luật hình sự. Ngày 09/5/2018 cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã ra quyết định nhập 02 vụ án tàng trữ hàng cấm của bị cáo Phạm Văn T thành 01 vụ án. Số pháo bị bắt giữ ngày 14/01/2018 bị cáo T

khai nhận mua về đốt tết, còn số pháo bị bắt giữ ngày 03/4/2018 T mua về đốt ngày thanh minh.

Về nguồn gốc số pháo bị bắt giữ ngày 14/01/2018 bị cáo T khai nhận mua tại thị trấn X, H, Cao Bằng với một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết tên địa chỉ nên cơ quan điều tra không đủ điều kiện xác minh làm rõ.

Về nguồn gốc số pháo bị bắt giữ ngày 03/4/2018 bị cáo T khai nhận mua tại thị trấn X, H, Cao Bằng với một người tên T không biết địa chỉ và chưa gặp T lần nào, T có số điện thoại của T qua một người quen biết. Khi hỏi mua pháo người tên T nói sẽ có người tên Đ giao pháo, số điện thoại của Đ là 01678.996.326. Qua điều tra xác minh, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã xác định được Hoàng Văn T (sinh năm 1993, hộ khẩu thường trú xóm P, xã V, huyện H, tỉnh Cao Bằng) là chủ số điện thoại 0973.765.700 và Hoàng Văn Đ (sinh năm 2000, hộ khẩu thường trú: xóm N, xã V, huyện H, tỉnh Cao Bằng) là chủ sở hữu số điện thoại 01678.996.326. Hoàng Văn T và Hoàng Văn Đ không thừa nhận việc trao đổi mua bán pháo với Phạm Văn T, T không biết mặt T và Đ, ngoài lời khai của T không có tài liệu nào khác, việc trao đổi mua bán pháo giữa T với T và Đ không ai chứng kiến nên cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xử lý đối với Hoàng Văn T và Hoàng Văn Đ.

Bị cáo Phạm Văn T sau khi bị khởi tố về hành vi tàng trữ hàng cấm theo quyết định khởi tố bị can số 17 ngày 26/2/2018 cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại đội C, Q, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định đối với Phạm Văn T. Ngày 03/4/2018 bị cáo lại tiếp tục có hành vi tàng trữ hàng cấm, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã ra quyết định khởi tố bị can số 40 và lệnh tạm giam số 18 ngày 04/4/2018 đối với bị can T. Tuy nhiên ngày 07/5/2018 cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố Cao Bằng có công văn gửi cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng về việc bị can Phạm Văn T trong thời gian tạm giam đến ngày 07/5/2018 đã 3 lần lên cơn co giật, miệng sùi bọt mép, chân tay co cứng…(do bị can mắc bệnh động kinh). Bị can còn bố mẹ, có điều kiện, khả năng chăm sóc phục vụ bị can tại gia đình. Do vậy cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã hủy bỏ biện pháp tạm giam và thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh, giao bị can cho bố, mẹ bị can quản lý tại gia đình tại Đội C, Q, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Đồng thời ngày 28/8/2018 Cơ quan ban hành quyết định trưng cầu Viện pháp y tâm thần trung ương - Bộ y tế giám định: Pháp y tâm thần. Tại bản giám định pháp y tâm thần số 376/BBGĐTC ngày 13/11/2018 của Viện giám định pháp ly tâm thần Trung ương kết luận: Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 14/01/2018 và ngày 03/4/2018 và tại thời điểm giám định bị can Phạm Văn T bị bệnh động kinh toàn thể cơn lớn có biến đổi nhân cách. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số G40.6. Tại các thời điểm trên bị can đủ khả năng nhận thức, hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Số pháo thu giữ được của Phạm Văn T ngày 14/01/2018 có trọng lượng 9 kg, đã trích mẫu gửi giám định 0,4kg, còn 8,6kg. Số pháo thu giữ được ngày 03/4/2018 có trọng lượng 43kg, đã trích mẫu gửi giám định 03kg, còn lại 40kg (tổng trọng lượng cả hai vụ là 52 kg) và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 có số IMEI 358561082634204 tạm giữ của Phạm Văn T, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã giao cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng.

Số tiền 937.000đồng (chín trăm ba mươi bảy nghìn đồng) tạm giữ của T ngày 03/4/2018, qua điều tra xác định số tiền đó là tiền của bố mẹ và anh chị mừng tuổi cho T vào dịp tết Nguyên Đán năm 2018, do vậy cơ quan điều tra trả lại cho mẹ của bị cáo T là Nguyễn Thị H, sinh năm 1972, hộ khẩu thường trú: Q, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định để quản lý.

Tại cơ quan điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố. Tại phiên tòa bị cáo cho rằng Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, bị cáo không thay đổi lời khai và không khai thêm nội dung gì khác.

Trong bản luận tội, vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị áp dụng: khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g (phạm tội hai lần trở lên) khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Phạm Văn T. Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn T mức án từ 30 (ba mươi) đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù;

Trong phần tranh luận:

- Bị cáo Phạm Văn T không có gì cần tranh luận với phần luận tội của Viện kiểm sát.

Phần nói lời sau cùng: bị cáo tỏ ra ăn năn, hối cải và xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, được hưởng mức án nhẹ nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các yếu tố cấu thành tội phạm:

Về mặt khách quan: bị cáo Phạm Văn T do có nhu cầu mua pháo về đốt trong dịp tết nguyên đán và trong dịp tiết thanh minh nên bị cáo đã có hành vi tàng trữ hàng cấm. Cụ thể bị cáo đã hai lần đi từ Nam Định lên Cao Bằng mua pháo để vận chuyển về Nam Định đốt như sau: lần thứ nhất vào ngày 14/01/2018 T đi xe khách đến thị trấn H, huyện H, tỉnh Cao Bằng để mua pháo về đốt tết. Khi đến nơi T mua pháo với người đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ với số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) được 230 (hai trăm ba mươi) quả pháo hình bóng điện tròn. Sau khi mua xong T đi xe buýt về Bến xe khách thành phố C để bắt xe về Nam Định, đến khoảng 17 giờ 30 cùng ngày T đang chờ xe ở trong Bến xe khách thành phố C thì bị công an kiểm tra và bắt giữ cùng số pháo T mua được. Trọng lượng pháo thu được là 09kg (chín ky lô gam); lần thứ hai: ngày 03/4/2018 tại KmN, tổ M, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng, bị can Phạm Văn T bị Công an phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng bắt về hành vi tàng trữ hàng cấm. Vật chứng thu giữ: 30 (ba mươi) hộp pháo loại dàn 36 (ba mươi sáu) quả được đựng trong 02 (hai) thùng cát tông, trong đó 01 (một) thùng có chứa 12 (mười hai) hộp pháo và 01 (một) thùng có chứa 18 (mười tám) hộp pháo, tổng số pháo trên có khối lượng 43kg (bốn mươi ba ki lô gam); số tiền 973.000đồng (chín trăm bảy mươi ba nghìn đồng); 01 (một) điện thoại nhãn hiệu NOKIA 105 đã qua sử dụng, có số IMEI: 358561082634204.

Như vậy có thể thấy rằng hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách pháp luật của nhà nước về việc quản lý các chất gây nổ.

Về mặt chủ quan của tội phạm: trong vụ án này bị cáo nhận thức được việc thực hiện hành vi tàng trữ hàng cấm là vi phạm pháp luật và bị pháp luật trừng trị nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo đã bất chấp thực hiện hành vi phạm tội, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp.

Về mặt khách thể: hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách của nhà nước về quản lý các chất gây nổ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây bức súc trong quần chúng nhân dân.

Về mặt chủ thể: trong quá trình điều tra gia đình của bị cáo có cung cấp về Bệnh án tâm thần của Phạm Văn T; ngày 28/8/2018 cơ quan điều tra đã ban hành quyết định trưng cầu Viện pháp y tâm thần trung ương - Bộ y tế giám định: Pháp y tâm thần. Tại bản giám định pháp y tâm thần số 376/BBGĐTC ngày 13/11/2018 của Viện giám định pháp y tâm thần Trung ương kết luận: trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 14/01/2018 và ngày 03/4/2018 và tại thời điểm giám định bị can Phạm Văn T bị bệnh động kinh toàn thể cơn lớn có biến đổi nhân cách. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số G40.6. Tại các thời điểm trên bị can đủ khả năng nhận thức, hạn chế khả năng điều khiển hành vi. Như vậy, căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi. Do đó, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội do mình gây ra.

Từ những phân tích trên đây, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ hàng cấm.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đã truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản khám xét và bắt người quả tang, phù hợp với lời khai của người chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng truy tố bị cáo Phạm Văn T tội Tàng trữ hàng cấm theo điểm g khoản 2 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015 là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015 như sau:

Điều 191. Tội tàng trữ, vận chuyển hàng cấm

1. Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Thuốc bảo vệ thực vật mà Nhà nước cấm kinh doanh, cấm lưu hành, cấm sử dụng từ 50 kilôgam đến dưới 100 kilôgam hoặc từ 50 lít đến dưới 100 lít;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 02 năm đến 05 năm:

...

g) Pháo nổ từ 40 kilôgam đến dưới 120 kilôgam;

Bị cáo Phạm Văn T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có trình độ hiểu biết, bị cáo ý thức được việc thực hiện hành vi Tàng trữ hàng cấm sẽ bị pháp luật trừng trị nhưng bị cáo đã bất chấp tất cả để thực hiện hành vi phạm tội vì mục đích thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Trường hợp này cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ để răn đe và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo:

Qua xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Bị cáo Phạm Văn T là người chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo phạm tội hai lần với trọng lượng tàng trữ hàng cấm lần lượt là 09kg và 43kg; do đó, cần áp dụng tình tiết

tăng nặng tại điểm g (phạm tội 2 lần trở lên) khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: áp dụng khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g (phạm tội 2 lần trở lên) khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuyên bố bị cáo phạm tội "Tàng trữ hàng cấm"; xử phạt bị cáo Phạm Văn T với mức án từ 30 (ba mươi) đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vật chứng: xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy mức đề nghị về hình phạt trên là phù hợp với quy định của pháp luật, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi bị cáo thực hiện nên cần chấp nhận.

[4] Về vật chứng chuyển theo vụ án:

- Cần tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau vì liên quan đến vụ án và không có giá trị sử dụng:

+ 02 (hai) thùng bìa cát tông chứa vật chứng là pháo Trung Quốc được niêm phong theo quy định của pháp luật. Trên hai thùng bìa có ghi tang vật Phạm Văn T, sinh năm 1991. Tàng trữ hàng cấm;

+ 01 (một) một bao tải dứa màu xanh chứa vật chứng là pháo Trung Quốc được niêm phong. Trên bao có ghi tang vật Phạm Văn T, sinh năm 1991, Tàng trữ hàng cấm;

- Tịch thu phát mại để sung công quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh có số ImeI 358561082634204, vì liên quan đến hành vi phạm tội.

[5] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về nguồn gốc số pháo bị bắt giữ ngày 14/01/2018 bị cáo T khai nhận mua tại thị trấn X, H, Cao Bằng với một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết tên địa chỉ nên cơ quan điều tra không đủ điều kiện xác minh làm rõ.

Về nguồn gốc số pháo bị bắt giữ ngày 03/4/2018 bị cáo T khai nhận mua tại thị trấn X, H, Cao Bằng với một người tên T không biết địa chỉ và chưa gặp T lần nào, T có số điện thoại của T qua một người quen biết. Khi hỏi mua pháo người tên T nói sẽ có người tên Đ giao pháo, số điện thoại của Đ là 01678.996.326. Qua điều tra xác minh, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã xác định được Hoàng Văn T (sinh năm 1993, hộ khẩu thường trú: xóm P, xã V, huyện H, tỉnh Cao Bằng) là chủ số điện thoại 0973.765.700 và Hoàng Văn Đ (sinh năm 2000, hộ khẩu thường trú: xóm N, xã V, huyện H, tỉnh Cao Bằng) là chủ sở hữu số điện thoại 01678.996.326. Hoàng Văn T và Hoàng Văn Đ không thừa nhận việc trao đổi mua bán pháo với Phạm Văn T, T không biết mặt T và Đ, ngoài lời khai của T không có tài liệu nào khác, việc trao đổi mua bán pháo giữa T với T và Đ không ai chứng kiến nên cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xử lý đối với Hoàng Văn T và Hoàng Văn Đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: bị cáo Phạm Văn T phạm tội *"Tàng trữ hàng cấm"*.

- Áp dụng khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g (phạm tội 2 lần trở lên) khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Phạm Văn T;

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T mức án 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại thi hành bản án; được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ sau đó chuyển tạm giam (từ ngày 03/4/2018 đến ngày 09/5/2018).

[2] Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau vì liên quan đến vụ án và không có giá trị sử dụng:

+ 02 (hai) thùng bìa cát tông chứa vật chứng là pháo Trung Quốc được niêm phong theo quy định của pháp luật. Trên hai thùng bìa có ghi tang vật Phạm Văn T, sinh năm:1991, Tàng trữ hàng cấm;

+ 01 (một) một bao tải dứa màu xanh chứa vật chứng là pháo Trung Quốc được niêm phong. Trên bao có ghi tang vật Phạm Văn T, sinh năm:1991, Tàng trữ hàng cấm;

- Tịch thu phát mại để sung công quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh có số ImeI 358561082634204.

Toàn bộ số vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10 tháng 7 năm 2018.

[3] Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- Xử buộc bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

[4] Về quyền kháng cáo: bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

-Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nông Quốc Hùng